

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2018

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS LÊ VĂN HƯU

Loại hình: Tuyển sinh 10

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	169861	1	LÊ QUỐC AN	15/01/2003	Nam	9A1	6	6.5	7.25	1.5	34.5
2	169874	1	NGUYỄN DUY ANH	11/10/2003	Nam	9A1	6	6.75	3	1.5	26.25
3	169946	4	LƯU TRỌNG ĐỨC	22/11/2003	Nam	9A1	5	4.25	2	1.5	19.75
4	169947	4	NGUYỄN HÀ MINH ĐỨC	31/12/2003	Nam	9A1	5.5	7.75	6.25	1.5	32.75
5	169959	5	NGUYỄN TẤN DƯƠNG	07/03/2003	Nam	9A1	5	3.25	3.5	1.5	21.75
6	169964	5	TRƯƠNG NGUYỄN THÙY DƯƠNG	31/10/2003	Nữ	9A1	6.5	5.75	3.25	1	26.25
7	169974	5	PHẠM NHẬT DUY	27/02/2003	Nam	9A1	5	5	3	1	22
8	170039	8	NGUYỄN GIA HI	31/12/2003	Nam	9A1	7.25	4.25	3	1	25.75
9	170042	8	NGUYỄN TRƯỜNG THANH HIỀN	16/01/2003	Nữ	9A1	6.75	5	3.5	0.5	26
10	170068	9	LÊ THỊ GIÁNG HƯƠNG	09/10/2003	Nữ	9A1	7.25	6.25	6	1.5	34.25
11	170105	11	BÙI HUỲNH QUỐC KHÁNH	02/09/2003	Nam	9A1	5.75	3	3.5	1.5	23
12	170158	13	NGUYỄN THỊ MỸ LINH	19/12/2003	Nữ	9A1	6.25	7.75	3	1	27.25
13	170175	14	NGUYỄN HUỲNH HOÀNG LỢI	21/12/2003	Nam	9A1	6.75	5.75	4	0	27.25
14	170218	15	HỒ THỊ KIM NGÂN	07/08/2003	Nữ	9A1	6.5	4.25	5	1	28.25
15	170224	16	LÊ TRẦN THẢO NGÂN	08/10/2003	Nữ	9A1	5.25	4.25	3.5	1	22.75
16	170225	16	NGUYỄN KIM NGÂN	26/04/2003	Nữ	9A1	7.5	3.75	2.5	1.5	25.25
17	170249	17	LA TRẦN THẢO NGUYÊN	24/08/2003	Nữ	9A1	5.25	5.5	6	1.5	29.5
18	170274	18	NGUYỄN NGỌC HUỲNH NHƯ	28/02/2003	Nữ	9A1	5.25	4	4.25	0.5	23.5
19	170303	19	NGUYỄN TRẦN NGỌC PHÚ	27/07/2003	Nam	9A1	5.75	4.25	5	1	26.75
20	170352	21	NGUYỄN PHƯỚC SANG	17/01/2003	Nam	9A1	6.25	5	7.25	1	33
21	170416	24	TRẦN NGUYỄN TIẾN THỊNH	21/10/2003	Nam	9A1	5.25	4.25	1.75	1.5	19.75

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2018

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS LÊ VĂN HƯU

Loại hình: Tuyển sinh 10

22	170471	26	NGUYỄN THÁI TIẾN	05/10/2003	Nam	9A1	5.75	2.25	3	1	20.75
23	170485	27	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRÂM	07/10/2003	Nữ	9A1	6.5	4	4.75	1.5	28
24	170502	27	NGUYỄN THỊ THU TRANG	12/04/2003	Nữ	9A1	6.75	5.5	3.25	1.5	27
25	170514	28	LÊ MINH TRÍ	19/05/2003	Nam	9A1	5.75	9	6.5	1.5	35
26	170516	28	TRẦN BẢO TRÍ	07/01/2003	Nam	9A1	6.25	2.75	2.75	1	21.75
27	170535	29	TRẦN THỊ THANH TRÚC	23/12/2003	Nữ	9A1	6	3.75	3	1.5	23.25
28	170625	32	NGUYỄN TƯỜNG VY	09/02/2003	Nữ	9A1	5	3.75	2.75	1	20.25
29	170626	32	PHẠM HUỖNH THÚY VY	17/09/2003	Nữ	9A1	6.5	3	3.5	1	24
30	170633	33	TRẦN NGUYỄN THÚY VY	07/04/2003	Nữ	9A1	5.75	5	4.25	1	26
31	170641	33	NGUYỄN THỊ NHƯ Ý	28/01/2003	Nữ	9A1	7	2.75	5	1	27.75
Tổng cộng có tất cả: 31 học sinh.											

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2018

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS LÊ VĂN HƯU

Loại hình: Tuyển sinh 10

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	169860	1	CAO THÙY AN	21/12/2003	Nữ	9A2	6	7.5	2.5	1.5	26
2	169878	1	NGUYỄN PHẠM PHƯƠNG ANH	12/11/2003	Nữ	9A2	5.25	5.75	2.75	1.5	23.25
3	169905	2	NGUYỄN TRẦN BẢO CHÂU	23/05/2003	Nữ	9A2	7.75	3.5	4	0.5	27.5
4	169944	4	TRẦN PHẠM XUÂN ĐÔNG	12/05/2003	Nam	9A2	6.5	1.5	5	1	25.5
5	169953	4	NGUYỄN THỊ THU DUNG	06/03/2003	Nữ	9A2	7	3.75	3.5	1	25.75
6	169987	6	HÀ THỊ TRÚC GIANG	08/07/2003	Nữ	9A2	6.75	3.5	5.5	1	29
7	170014	7	NGUYỄN GIA HÂN	21/10/2003	Nữ	9A2	6.5	5.5	3.5	1	26.5
8	170026	7	DƯƠNG NGUYỄN NGỌC HÀO	16/07/2003	Nam	9A2	7.25	7.5	3.75	1.5	31
9	170038	8	VÕ VĂN HẬU	07/06/2003	Nam	9A2	6.25	2.5	3.25	1.5	23
10	170044	8	TRƯƠNG PHẠM THANH HIỀN	19/06/2003	Nữ	9A2	6.75	2.75	4.25	1	25.75
11	170054	9	KIỀU BÁ HOAN	05/10/2003	Nam	9A2	7.25	5.75	6	1.5	33.75
12	170064	9	NGUYỄN HƯNG	11/10/2003	Nam	9A2	7.5	6	7.5	1	37
13	170072	9	PHAN THỊ THU HƯỜNG	29/12/2003	Nữ	9A2	7.25	3.25	2.5	1	23.75
14	170088	10	NGUYỄN THÚY HUYỀN	22/02/2003	Nữ	9A2	7.25	5.75	5.25	1	31.75
15	170100	11	ĐẶNG HOÀNG KHANG	28/02/2003	Nam	9A2	6.25	4.75	4.5	1.5	27.75
16	170109	11	ĐẶNG NGUYỄN ANH KHOA	15/08/2003	Nam	9A2	5.25	1.5	2.75	1	18.5
17	170164	13	TÔ THÙY LINH	16/01/2003	Nữ	9A2	7.5	2.5	4.25	1	27
18	170237	16	LÊ HOÀI NGHĨA	02/10/2003	Nam	9A2	7.25	3.5	2.75	1	24.5
19	170245	17	MAI THỊ ÁNH NGỌC	24/04/2003	Nữ	9A2	7.5	4.5	2.75	0.5	25.5
20	170280	18	PHẠM NGỌC MAI NHƯ	22/09/2003	Nữ	9A2	6.25	6.25	4.75	1	29.25
21	170283	18	ĐINH THỊ CẨM NHUNG	06/08/2003	Nữ	9A2	7.75	2	3.5	0.5	25

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2018

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS LÊ VĂN HƯU

Loại hình: Tuyển sinh 10

22	170313	19	HUỖNH VẮN PHƯỞNG	14/07/2003	Nam	9A2	6.25	4.25	3.5	0.5	24.25
23	170343	21	NGUYỄN THỊ KIM QUYỀN	15/08/2003	Nữ	9A2	6.75	4.75	2.5	1	24.25
24	170347	21	CAO THOẠI QUỲNH	07/03/2003	Nữ	9A2	6.75	3.5	2	0.5	21.5
25	170384	22	NGUYỄN QUỐC THẮNG	20/06/2003	Nam	9A2	7	5.25	1.5	1	23.25
26	170434	24	MAI ANH THƯ	24/09/2003	Nữ	9A2	6	3.5	4.75	1.5	26.5
27	170460	26	NGUYỄN NGỌC NGÂN TIỀN	07/10/2003	Nữ	9A2	5.5	2	2	1.5	18.5
28	170550	29	NGUYỄN HOÀNG TÚ	06/11/2003	Nam	9A2	6.25	6.75	4.5	1.5	29.75
29	170556	30	NGUYỄN VẮN MINH TÚ	13/12/2003	Nam	9A2	6.5	3.5	5	1.5	28
30	170558	30	ĐẶNG VỖ HOÀNG TUẤN	04/04/2003	Nam	9A2	7.25	4	3.75	1.5	27.5
31	170559	30	ĐÀO THANH TUẤN	31/08/2003	Nam	9A2	6.5	4.5	5	2	29.5
32	170621	32	NGUYỄN QUỲNH PHƯƠNG VY	13/09/2003	Nữ	9A2	5	3.25	1.75	0.5	17.25
33	170629	33	PHAN ÁI VY	01/07/2003	Nữ	9A2	7.75	3.5	3.5	1.5	27.5
Tổng cộng có tất cả: 33 học sinh.											

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2018

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS LÊ VĂN HƯU

Loại hình: Tuyển sinh 10

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	169866	1	LÊ THỊ THIÊN ÂN	21/03/2003	Nữ	9A3	7.75	6	5.5	1	33.5
2	169868	1	PHẠM HOÀNG ÂN	09/06/2003	Nam	9A3	6	8.5	5.25	1.5	32.5
3	169916	3	NGUYỄN LÊ MINH ĐĂNG	14/08/2003	Nam	9A3	6.5	8.25	7.25	1.5	37.25
4	169931	3	NGUYỄN TẤN ĐẠT	05/09/2003	Nam	9A3	8	8	8	1.5	41.5
5	169951	4	VŨ XUÂN ĐỨC	01/01/2003	Nam	9A3	6	7.5	5	1.5	31
6	169981	6	NGUYỄN THỊ MỸ DUYÊN	11/01/2003	Nữ	9A3	7.5	7	8	1.5	39.5
7	170011	7	LÊ KIM HÂN	04/12/2003	Nữ	9A3	7	7.5	3.5	1	29.5
8	170013	7	NGUYỄN BẢO GIA HÂN	29/12/2003	Nữ	9A3	8.25	6.75	6.75	1.5	38.25
9	170018	7	TÔ NGỌC HÂN	01/05/2003	Nữ	9A3	8.5	8.25	7	1.5	40.75
10	170144	12	TRẦN DI LÂN	03/12/2003	Nam	9A3	6.75	5	3.25	1	26
11	170176	14	NGUYỄN LÊ PHÚC LỢI	21/01/2003	Nam	9A3	6	9	6.5	1.5	35.5
12	170185	14	TRẦN VĂN CÁT LƯỢNG	07/05/2003	Nam	9A3	7	7.5	5	1.5	33
13	170186	14	NGUYỄN THỊ CẨM LY	12/01/2003	Nữ	9A3	7.5	6	7	1.5	36.5
14	170191	14	NGUYỄN THỊ NGỌC MAI	28/02/2003	Nữ	9A3	7.25	6.5	6.25	1	34.5
15	170243	16	CHUNG BẢO NGỌC	07/02/2003	Nữ	9A3	8.25	6.25	7.75	1.5	39.75
16	170262	17	ĐOÀN NGỌC XUÂN NHI	01/12/2003	Nữ	9A3	7.25	8	7.5	1.5	39
17	170268	18	TRẦN NGỌC NHI	14/11/2003	Nữ	9A3	7.25	7.25	5.5	1.5	34.25
18	170275	18	NGUYỄN NGỌC TÂM NHƯ	11/07/2003	Nữ	9A3	8	7.25	4.75	1	33.75
19	170317	20	NGUYỄN PHẠM THANH PHƯƠNG	08/11/2003	Nữ	9A3	7	7.25	7.75	1.5	38.25
20	170350	21	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	25/05/2003	Nữ	9A3	7.5	5.75	7	1.5	36.25
21	170377	22	NGÔ HOÀNG THÁI	27/05/2003	Nam	9A3	7	7.75	5.75	1.5	34.75

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2018

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS LÊ VĂN HƯU

Loại hình: Tuyển sinh 10

22	170393	23	NGUYỄN TẤN THÀNH	20/04/2003	Nam	9A3	7	6.75	8.75	1.5	39.75
23	170410	23	LÊ MINH THIỆN	23/05/2003	Nam	9A3	8	9.5	7.25	1.5	41.5
24	170422	24	VÕ THỊ MINH THƠ	18/04/2003	Nữ	9A3	8	8.5	6	1.5	38
25	170431	24	ĐOÀN VÕ MINH THƯ	13/01/2003	Nữ	9A3	6.75	4.5	3	1	25
26	170462	26	NHỮ ĐÀO NHẬT TIÊN	24/01/2003	Nữ	9A3	7.5	6.25	4.25	1	30.75
27	170490	27	NGUYỄN NGỌC BẢO TRÂN	14/08/2003	Nữ	9A3	6	6.5	4	1	27.5
28	170494	27	TRẦN NGUYỄN QUẾ TRÂN	07/02/2003	Nữ	9A3	7	4.25	3.25	1	25.75
29	170503	27	NGUYỄN THỊ THÙY TRANG	02/01/2003	Nữ	9A3	7.5	5	6	1.5	33.5
30	170512	28	VÕ THỊ THÙY TRANG	23/02/2003	Nữ	9A3	8.25	7.75	6	1.5	37.75
31	170520	28	HUỖNH THỊ TUYẾT TRINH	19/10/2003	Nữ	9A3	7.25	4.5	7	1.5	34.5
32	170522	28	MAI TUYẾT TRINH	08/08/2003	Nữ	9A3	7.5	6.75	4.75	1	32.25
33	170523	28	NGÔ THỊ MAI TRINH	12/07/2003	Nữ	9A3	8.75	5.75	7.5	1.5	39.75
34	170560	30	HUỖNH ANH TUẤN	01/10/2003	Nam	9A3	7	5.75	5.5	1	31.75
35	170583	31	LÊ QUỐC UY	11/07/2003	Nam	9A3	7	6	7	1.5	35.5
36	170588	31	NGUYỄN THỤY BẢO UYÊN	06/06/2003	Nữ	9A3	6	5.75	6	1.5	31.25
37	170591	31	HUỖNH THỊ TRÚC VI	03/12/2003	Nữ	9A3	7	6	7	1	35
38	170613	32	KHUẤT HỒNG TRÚC VY	01/08/2003	Nữ	9A3	7.5	6.25	7.5	1.5	37.75
39	170619	32	LÝ THANH VY	18/03/2003	Nữ	9A3	8	6	6.5	2.5	37.5
Tổng cộng có tất cả: 39 học sinh.											

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2018

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS LÊ VĂN HƯU

Loại hình: Tuyển sinh 10

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	169879	1	NGUYỄN THANH TÚ ANH	10/10/2003	Nữ	9A4	8.75	6.75	6	1.5	37.75
2	169881	1	PHAN QUỐC ANH	30/01/2002	Nam	9A4	6.75	5	5.5	1.5	31
3	169883	1	TRẦN THỊ HỒNG ANH	03/01/2003	Nữ	9A4	7	6.5	6.75	1.5	35.5
4	169890	2	ĐẶNG NGỌC BẢO	05/06/2003	Nam	9A4	7.25	4.5	6.75	1.5	34
5	169899	2	NGUYỄN THỊ THANH BÌNH	23/09/2003	Nữ	9A4	6.5	4	3.5	1.5	25.5
6	169911	3	VÕ MINH CHIẾN	10/01/2003	Nam	9A4	8	4.75	6.25	1.5	34.75
7	169923	3	ĐỖ VĂN ĐẠT	02/11/2003	Nam	9A4	7	5.5	3.75	1	28
8	169932	4	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	05/06/2003	Nam	9A4	7.5	4.75	5.75	1	32.25
9	169935	4	PHẠM TIẾN ĐẠT	31/10/2003	Nam	9A4	7.25	8.25	5.25	1.5	34.75
10	169939	4	HUỲNH THỊ NGỌC DIỆP	01/01/2003	Nữ	9A4	7.5	5.5	4.75	1.5	31.5
11	169958	5	NGUYỄN HOÀNG THÁI DƯƠNG	15/04/2003	Nam	9A4	6	6	4	0.5	26.5
12	169961	5	PHẠM THÙY DƯƠNG	01/02/2003	Nữ	9A4	5.5	3.75	8.75	1.5	33.75
13	169978	5	VÕ HOÀI BẢO DUY	30/08/2003	Nam	9A4	6.25	6.75	5.25	1.5	31.25
14	169992	6	NGUYỄN NGỌC TRÚC GIANG	13/08/2003	Nữ	9A4	8.5	5	6.25	1.5	36
15	170008	7	HỒ NGỌC KHÁNH HÂN	02/12/2003	Nữ	9A4	7.75	4.75	4.25	1	29.75
16	170015	7	NGUYỄN NGỌC HÂN	16/01/2003	Nữ	9A4	8	5.75	4	1.5	31.25
17	170106	11	NGUYỄN HOÀNG KHÁNH	06/01/2003	Nam	9A4	7.25	2.75	6.75	0.5	31.25
18	170116	11	TRẦN THANH KHOA	29/10/2003	Nam	9A4	7.75	5.75	3.25	1.5	29.25
19	170153	13	NGUYỄN DUY MỸ LINH	29/10/2003	Nữ	9A4	6.75	4.75	4	1.5	27.75
20	170170	13	BÙI TẤN LỘC	10/08/2003	Nam	9A4	7.5	5.75	6.5	2.5	36.25
21	170220	16	HUỲNH THỊ THÚY NGÂN	30/08/2003	Nữ	9A4	7.25	3.75	5.25	1	29.75

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2018**BẢNG KẾT QUẢ****Trường: THCS LÊ VĂN HƯU****Loại hình: Tuyển sinh 10**

22	170234	16	TRỊNH BẢO NGÂN	11/04/2003	Nữ	9A4	8.5	5	4.25	1.5	32
23	170258	17	NGUYỄN THÀNH NHÂN	09/11/2003	Nam	9A4	6.75	3.25	7.5	1.5	33.25
24	170273	18	LÊ HUỠNH NHƯ	02/03/2003	Nữ	9A4	6	6.5	4.75	1.5	29.5
25	170282	18	TRƯỜNG THỊ THANH NHƯ	11/11/2003	Nữ	9A4	6.75	4	5.25	1.5	29.5
26	170311	19	LÊ HỮU PHƯỚC	03/08/2003	Nam	9A4	5.75	5.5	2	1.5	22.5
27	170316	20	NGUYỄN MAI PHƯƠNG	04/11/2003	Nữ	9A4	6.25	6.25	2.75	1.5	25.75
28	170333	20	NGUYỄN ĐỨC QUANG	07/05/2003	Nam	9A4	6.75	3	7.5	1.5	33
29	170336	20	NGÔ ĐOÀN QUÝ	02/04/2003	Nam	9A4	6.5	6.25	6.5	1.5	33.75
30	170354	21	NGUYỄN HOÀNG SƠN	11/06/2003	Nam	9A4	6.5	4.25	5.75	1.5	30.25
31	170365	22	LÝ HOÀNG TÂM	22/03/2003	Nữ	9A4	7.75	6.75	7	2.5	38.75
32	170366	22	LÝ QUỲNH TÂM	22/03/2003	Nữ	9A4	7.5	8.25	7.75	2.5	41.25
33	170368	22	NGUYỄN NGỌC THANH TÂM	06/06/2003	Nữ	9A4	7.5	7.5	6.25	1.5	36.5
34	170373	22	HUỠNH CÔNG TẤN	30/01/2003	Nam	9A4	8.25	4.75	4.25	1	30.75
35	170401	23	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	05/06/2003	Nữ	9A4	7	7.5	4.5	1.5	32
36	170432	24	HUỠNH LÊ ANH THƯ	08/06/2003	Nữ	9A4	8.5	3.75	5.5	1.5	33.25
37	170439	25	NGUYỄN THỊ MINH THƯ	01/12/2003	Nữ	9A4	5.75	7.75	2	1	24.25
38	170442	25	TẠ ANH THƯ	10/10/2003	Nữ	9A4	7.75	4	5.75	1	32
39	170469	26	NGUYỄN ANH NHẬT TIỀN	06/09/2003	Nam	9A4	5.5	8.5	6	1.5	33
40	170501	27	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG TRANG	13/09/2003	Nữ	9A4	7.5	5.5	7.25	1.5	36.5
41	170582	31	NGUYỄN THỊ MINH TUYẾT	14/12/2003	Nữ	9A4	8	5	8.75	1	39.5
42	170612	32	HUỠNH NGÔ THANH VY	27/06/2003	Nữ	9A4	7.5	6.75	3.5	1.5	30.25
43	170620	32	LÝ THỊ THANH VY	06/10/2003	Nữ	9A4	7.5	5	5.75	1.5	33

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2018

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS LÊ VĂN HỮU

Loại hình: Tuyển sinh 10

44	170648	33	PHẠM NGỌC HẢI YẾN	13/09/2003	Nữ	9A4	6.5	5.75	5	1.5	30.25
Tổng cộng có tất cả: 44 học sinh.											

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2018

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS LÊ VĂN HƯU

Loại hình: Tuyển sinh 10

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	169865	1	NGUYỄN THÙY AN	29/11/2003	Nữ	9A5	6.5	3.75	5.25	1.5	28.75
2	169904	2	NGUYỄN HỒNG BẢO CHÂU	03/06/2003	Nữ	9A5	7	3.25	3	1.5	24.75
3	169906	2	PHAN HÀ BẢO CHÂU	09/11/2003	Nữ	9A5	6.5	2.25	3	1	22.25
4	169936	4	TRẦN VĂN ĐẠT	25/11/2003	Nam	9A5	7.5	5.75	3.5	0	27.75
5	169971	5	NGUYỄN NHẬT ANH DUY	20/03/2003	Nam	9A5	5.75	8.5	3	0.5	26.5
6	170033	8	LƯU THỊ TÚ HẢO	01/05/2003	Nữ	9A5	6.75	3.75	2.75	1.5	24.25
7	170036	8	PHAN TẤN HẬU	25/01/2003	Nam	9A5	5.75	2.25	2.5	1	19.75
8	170043	8	TRẦN THỊ THU HIỀN	02/02/2003	Nữ	9A5	6	3.5	5.25	1.5	27.5
9	170049	8	NGUYỄN XUÂN HIẾU	02/07/2003	Nam	9A5	5.75	4.5	3.5	1.5	24.5
10	170061	9	PHÙNG THỊ HUỆ	05/04/2003	Nữ	9A5	6	4.5	5.75	1.5	29.5
11	170073	9	VŨ THỊ HƯƠNG	10/08/2003	Nữ	9A5	6.25	5.5	3.75	1	26.5
12	170127	12	NGUYỄN TUẤN KIẾT	04/11/2003	Nam	9A5	5	2	2.75	1	18.5
13	170198	15	HỒ CÔNG MINH	16/02/2003	Nam	9A5	7.25	5.25	5	0.5	30.25
14	170210	15	TẠ HỒ NAM	22/02/2003	Nam	9A5	4.75	1.75	4.5	1.5	21.75
15	170229	16	NGUYỄN THỊ THANH NGÂN	27/11/2003	Nữ	9A5	6.75	3.75	2.75	1	23.75
16	170296	19	NGUYỄN PHÁT	30/09/2003	Nam	9A5	5	4	2.5	1	20
17	170323	20	CHẾ THỊ MỸ PHƯỢNG	21/07/2003	Nữ	9A5	5.75	4.5	3.25	1	23.5
18	170349	21	NGUYỄN QUÁCH BẢO QUỲNH	18/02/2003	Nữ	9A5	5.5	3.75	4.5	1.5	25.25
19	170379	22	NGUYỄN NGỌC THÁI	26/07/2003	Nam	9A5	7.25	4.75	4.75	1	29.75
20	170395	23	THÁI TẤN THÀNH	17/05/2003	Nam	9A5	5.75	2.75	2.5	1	20.25
21	170398	23	ĐẶNG THỊ THU THẢO	04/02/2003	Nữ	9A5	5	2	2.75	0.5	18

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2018

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS LÊ VĂN HỮU

Loại hình: Tuyển sinh 10

22	170466	26	VÕ NGỌC MAI TIÊN	07/09/2003	Nữ	9A5	5.75	4.25	3.5	1.5	24.25
23	170499	27	DƯƠNG NGỌC THÙY TRANG	17/11/2003	Nữ	9A5	7	4.75	2	1.5	24.25
24	170529	28	NGUYỄN LÂM TRÚC	11/03/2003	Nữ	9A5	6.5	5.5	4.5	1.5	29
25	170554	29	NGUYỄN THỊ CẨM TÚ	19/11/2003	Nữ	9A5	5.25	3	4.25	1	23
26	170634	33	TRẦN TÔ PHƯƠNG VY	24/05/2003	Nữ	9A5	6.5	1.75	3	1.5	22.25
Tổng cộng có tất cả: 26 học sinh.											

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2018

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS LÊ VĂN HƯU

Loại hình: Tuyển sinh 10

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	169892	2	LƯU THÀNH BẢO	17/12/2003	Nam	9A6	3.75	4.75	2.25	1.5	18.25
2	169907	2	HỒ KIM CHI	21/07/2003	Nữ	9A6	7.25	7.5	5.5	2.5	35.5
3	169941	4	LÊ VĂN ĐỊNH	24/01/2003	Nam	9A6	5.25	4.5	3	1.5	22.5
4	169976	5	TRẦN LÊ BẢO DUY	17/08/2003	Nam	9A6	6.25	3	5.25	1.5	27.5
5	169983	6	TRẦN THỊ NGỌC DUYÊN	28/03/2003	Nữ	9A6	6.25	3	2.5	1	21.5
6	169984	6	NGUYỄN THÀNH TÀI EM	29/01/2003	Nam	9A6	6.5	3.25	2.5	1.5	22.75
7	170045	8	NGUYỄN HOÀNG THANH HIẾU	20/07/2003	Nam	9A6	6	4.25	2.75	1.5	23.25
8	170055	9	ĐƯỜNG KIM HOÀNG	05/08/2003	Nữ	9A6	6	4.75	2.25	1.5	22.75
9	170079	10	NGUYỄN CAO HUY	14/12/2003	Nam	9A6	3.75	1	2.5	1.5	15
10	170087	10	VÕ TRƯỜNG HUY	17/08/2003	Nam	9A6	4.75	3.25	4.25	1	22.25
11	170090	10	NGUYỄN THANH HUYỀN	30/08/2002	Nữ	9A6	4.75	3	2.75	1	19
12	170152	13	NGUYỄN ĐAN NHẬT LINH	24/11/2003	Nữ	9A6	6.75	3.25	3	0.5	23.25
13	170156	13	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG LINH	06/09/2003	Nữ	9A6	5.25	6	3.25	1	24
14	170194	14	DIỆP MI MI	24/04/2003	Nữ	9A6	7.25	6	4	1	29.5
15	170197	15	NGUYỄN THỊ TRÀ MI	12/06/2003	Nữ	9A6	6.25	3.5	3.5	1.5	24.5
16	170204	15	PHAN THỊ TRÀ MY	18/06/2003	Nữ	9A6	6.25	2.75	1.25	1	18.75
17	170211	15	TRẦN VĂN NAM	23/12/2003	Nam	9A6	5.75	6.25	6.5	1	31.75
18	170257	17	LÊ TRỌNG NHÂN	20/11/2003	Nam	9A6	4.5	4	4	1	22
19	170267	17	NGUYỄN THỊ NGỌC NHI	04/11/2003	Nữ	9A6	4.5	3.75	2.75	1.5	19.75
20	170367	22	NGUYỄN GIA MINH TÂM	12/12/2003	Nam	9A6	6.25	4.5	3.75	1	25.5
21	170380	22	TRỊNH QUỐC THÁI	13/11/2003	Nam	9A6	6	5.25	6.25	1.5	31.25

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2018

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS LÊ VĂN HỮU

Loại hình: Tuyển sinh 10

22	170385	22	PHẠM QUỐC THẮNG	27/06/2003	Nam	9A6	6	6.75	3.5	1.5	27.25
23	170420	24	TRẦN NGUYỄN MINH THỞ	23/06/2003	Nữ	9A6	7.25	4.5	4.25	1.5	29
24	170446	25	VÕ MINH THU	18/07/2003	Nữ	9A6	6.5	3.5	3	1.5	24
25	170458	25	LÊ NGỌC DÁNG TIÊN	04/06/2003	Nữ	9A6	6.25	3	3.25	1	23
26	170472	26	NGUYỄN XUÂN TIẾN	13/05/2003	Nam	9A6	6	2.5	3.25	0.5	21.5
27	170538	29	MAI ĐỨC TRỰC	19/04/2003	Nam	9A6	6.25	2.5	3.5	1.5	23.5
28	170543	29	BÙI LAM TRƯỜNG	12/12/2003	Nam	9A6	5.5	4.75	3.25	1	23.25
29	170586	31	LÊ PHẠM ZI UYÊN	04/03/2003	Nữ	9A6	7	6.5	5.5	1.5	33
30	170650	33	THÁI THỊ KIM YẾN	24/12/2003	Nữ	9A6	6	3.5	3	1.5	23
31	170652	34	VÕ HỒNG YẾN	28/11/2003	Nữ	9A6	6.5	3.25	3	1	23.25
Tổng cộng có tất cả: 31 học sinh.											

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2018

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS LÊ VĂN HƯU

Loại hình: Tuyển sinh 10

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	169872	1	HOÀNG THỊ VÂN ANH	22/06/2003	Nữ	9A7	6.25	2.75	5.25	1	26.75
2	169895	2	TRẦN GIA BẢO	22/09/2003	Nam	9A7	6.75	7.25	3	1	27.75
3	169898	2	NGÔ TRẦN THANH BÌNH	04/07/2003	Nam	9A7	5.75	3.25	1.5	1	18.75
4	169920	3	LƯU THỊ HUỖNH ĐÀO	28/02/2003	Nữ	9A7	5.75	3.5	3.25	1.5	23
5	169929	3	NGUYỄN HỮU ĐẠT	11/05/2003	Nam	9A7	5.5	2.5	3.5	1	21.5
6	170002	6	NGUYỄN HỮU HẢI	10/11/2003	Nam	9A7	7.75	2.75	3.25	1	25.75
7	170007	7	TRẦN THANH HẢI	13/02/2003	Nam	9A7	5.75	1.5	3.75	1.5	22
8	170017	7	NGUYỄN TRẦN NGỌC HÂN	27/11/2003	Nữ	9A7	7.5	4.75	3.5	1	27.75
9	170024	7	BÙI THÁI HẢO	26/07/2003	Nam	9A7	7	4.75	4	1.5	28.25
10	170058	9	NGUYỄN THỊ TUYẾT HỒNG	21/09/2003	Nữ	9A7	5.5	2.75	2.25	1.5	19.75
11	170097	10	LÊ NGUYỄN MINH KHA	27/01/2003	Nam	9A7	5.75	3.5	3	1.5	22.5
12	170129	12	TRẦN TUẤN KIỆT	11/10/2003	Nam	9A7	5.5	6.25	2.5	1.5	23.75
13	170192	14	BÙI DANH MẠNH	21/10/2003	Nam	9A7	6.75	4.75	2	0.5	22.75
14	170196	15	NGUYỄN THỊ HÀ MI	21/10/2003	Nữ	9A7	6	3	1.75	1	19.5
15	170205	15	NGUYỄN MAI HOÀNG MỸ	10/02/2003	Nữ	9A7	7.5	4.75	4	1.5	29.25
16	170240	16	NGUYỄN HOÀNG NGHĨA	12/04/2003	Nam	9A7	6.75	6.25	5.25	1	31.25
17	170294	19	VŨ NGỌC KIỀU OANH	25/05/2003	Nữ	9A7	6.75	3.25	4	1.5	26.25
18	170312	19	ĐỖ THỊ THANH PHƯƠNG	23/09/2003	Nữ	9A7	5	3.25	2.75	1.5	20.25
19	170314	19	KIỀU THANH PHƯƠNG	26/11/2003	Nam	9A7	4.75	4.5	1.75	1.5	19
20	170376	22	HÀ MINH THÁI	23/07/2003	Nam	9A7	5.75	3.25	1.75	1	19.25
21	170394	23	NGUYỄN TRỌNG BẢO THÀNH	03/12/2003	Nam	9A7	7	1.5	2.5	1.5	22

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2018

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS LÊ VĂN HỮU

Loại hình: Tuyển sinh 10

22	170428	24	ĐẶNG THỊ ANH THU	22/07/2003	Nữ	9A7	5.75	3.75	3.75	1	23.75
23	170457	25	NGÔ THỊ KIM THY	06/11/2003	Nữ	9A7	6	2	3	1.5	21.5
24	170481	26	LÂM NGỌC TRÂM	25/03/2003	Nữ	9A7	5.25	4	3.5	1	22.5
25	170486	27	TRẦN THỊ NGỌC TRÂM	19/11/2003	Nữ	9A7	5.25	2.5	2.75	0.5	19
26	170527	28	LƯU THỊ THANH TRÚC	29/11/2003	Nữ	9A7	6	3.25	2.5	1	21.25
27	170548	29	VŨ MINH TRƯỜNG	04/12/2002	Nam	9A7	4.5	5.75	3	0.5	21.25
28	170587	31	NGUYỄN THỊ MỸ UYÊN	18/12/2003	Nữ	9A7	6	3.25	2.5	1	21.25
29	170651	33	TRẦN PHƯƠNG YẾN	13/04/2003	Nữ	9A7	7.5	5	3.25	1.5	28
Tổng cộng có tất cả: 29 học sinh.											

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2018**BẢNG KẾT QUẢ****Trường: THCS LÊ VĂN HƯU****Loại hình: Tuyển sinh 10**

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	169873	1	LÊ TIỀN ANH	14/03/2003	Nam	9A8	7	5.5	3.5	1.5	28
2	169912	3	ĐOÀN DUY CƯỜNG	28/03/2003	Nam	9A8	5.5	2.25	3.25	1.5	21.25
3	169914	3	NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	20/08/2003	Nam	9A8	7.25	5.75	4	1.5	29.75
4	169918	3	TRƯƠNG QUỐC DANH	15/08/2003	Nam	9A8	6.25	2.75	4.25	1.5	25.25
5	169926	3	LÊ ĐĂNG ĐẠT	27/06/2003	Nam	9A8	6	5.25	3.25	1.5	25.25
6	169966	5	ĐỖ QUỐC DUY	23/03/2003	Nam	9A8	5	2.25	2.25	1	17.75
7	169988	6	HUỲNH LÊ HÀ GIANG	08/12/2003	Nữ	9A8	7	4.25	4.5	1.5	28.75
8	170001	6	LÊ THỊ THANH HẢI	01/06/2000	Nữ	9A8	4.75	3	2.25	1	18
9	170006	7	TRẦN MINH HẢI	25/06/2003	Nam	9A8	5.5	4.5	3.25	1	23
10	170025	7	ĐỖ QUỐC HÀO	21/09/2003	Nam	9A8	6	6.75	2.75	1.5	25.75
11	170047	8	NGUYỄN THỊ HIẾU	18/08/2003	Nữ	9A8	6	2.5	3.25	1	22
12	170059	9	NGUYỄN THÁI GIẢ HỮ	20/08/2003	Nam	9A8	6	7.5	5.5	1.5	32
13	170099	10	VÕ HOÀNG MINH KHA	11/03/2003	Nam	9A8	5	2.5	5.75	1.5	25.5
14	170172	14	NGUYỄN THÀNH LỘC	20/05/2003	Nam	9A8	5.75	2.25	2	1	18.75
15	170209	15	NGUYỄN NHẬT NAM	25/11/2003	Nam	9A8	6.25	4.25	6	1.5	30.25
16	170310	19	HUỲNH HỮU PHƯỚC	05/01/2003	Nam	9A8	4.75	2.25	3	1	18.75
17	170324	20	LÊ TRƯƠNG HỒNG PHƯỢNG	24/02/2003	Nữ	9A8	5	1.75	2.75	1	18.25
18	170328	20	NGUYỄN HỒNG QUÂN	04/11/2003	Nam	9A8	6.25	3.5	3	1	23
19	170332	20	LÊ VIỆT QUANG	17/12/2003	Nam	9A8	7.25	2.25	2.75	1	23.25
20	170355	21	TRẦN HỮU SƠN	12/12/2003	Nam	9A8	6.25	3.75	4.25	1.5	26.25
21	170396	23	CHÊ TRẦN LOAN THẢO	10/12/2003	Nữ	9A8	8	5.5	5.5	1	33.5

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2018

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS LÊ VĂN HỮU

Loại hình: Tuyển sinh 10

22	170429	24	ĐÀO VŨ ANH THU	05/11/2003	Nữ	9A8	6.75	5.75	3.5	1	27.25
23	170437	25	NGUYỄN THỊ ANH THU	02/02/2003	Nữ	9A8	6.25	3.25	1.75	0.5	19.75
24	170450	25	HỨA HOÀI THƯƠNG	22/09/2003	Nam	9A8	6	4.5	6.25	1.5	30.5
25	170476	26	LÊ MINH TOÀN	23/03/2003	Nam	9A8	4.75	4.5	2.5	1	20
26	170532	29	NGUYỄN THỊ NGỌC TRÚC	09/12/2003	Nữ	9A8	7.25	4	4.5	1	28.5
27	170562	30	NGUYỄN CAO THANH TUẤN	18/11/2003	Nam	9A8	6.5	6.5	5	1	30.5
28	170567	30	NGUYỄN VÕ PHI TÙNG	11/03/2003	Nam	9A8	4	2.75	4.75	1.5	21.75
29	170592	31	NGUYỄN DƯƠNG NHẬT VI	07/09/2003	Nữ	9A8	4.75	3.25	2.5	1	18.75
30	170627	32	PHẠM NGUYỄN THÚY VY	29/09/2003	Nữ	9A8	8.25	6.25	6	1	35.75
Tổng cộng có tất cả: 30 học sinh.											

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2018

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS LÊ VĂN HƯU

Loại hình: Tuyển sinh 10

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	169886	2	TRẦN THỊ NGỌC ÁNH	24/02/2003	Nữ	9A9	6	1	3	1.5	20.5
2	169937	4	TRẦN VĂN ĐẠT	29/10/2003	Nam	9A9	5.25	1.75	2.5	1	18.25
3	169965	5	ĐẶNG VĂN DUY	16/08/2003	Nam	9A9	5	4.5	3.75	1.5	23.5
4	169967	5	HUỖNH LƯU BẢO DUY	26/09/2003	Nam	9A9	6.25	3.5	4.25	1.5	26
5	169973	5	NGUYỄN THÁI DUY	22/01/2003	Nam	9A9	6.25	2.25	4	1	23.75
6	170023	7	TRẦN THỊ MỸ HẠNH	10/08/2003	Nữ	9A9	5.25	3.25	2.75	1	20.25
7	170179	14	NGUYỄN DƯƠNG LUÂN	08/12/2003	Nam	9A9	5.75	5.75	4.5	1.5	27.75
8	170180	14	NGUYỄN HỮU LUÂN	03/08/2003	Nam	9A9	5	5.25	4	1	24.25
9	170221	16	LÊ NGỌC THÚY NGÂN	18/08/2003	Nữ	9A9	5.75	1.75	2.5	1	19.25
10	170264	17	LÊ THỊ YẾN NHI	24/09/2003	Nữ	9A9	6	4	3.25	1	23.5
11	170318	20	NGUYỄN THỊ HỒNG PHƯƠNG	22/03/2003	Nữ	9A9	5.5	2.75	3.25	1	21.25
12	170342	21	NGÔ THỊ NGỌC QUYÊN	13/02/2003	Nữ	9A9	6	2.5	2.25	1.5	20.5
13	170357	21	NGUYỄN THỊ SƯƠNG	03/10/2003	Nữ	9A9	8	4.25	5	1.5	31.75
14	170386	22	ĐẶNG HUỖNH DIỄM THANH	27/01/2003	Nữ	9A9	3	2	2.75	1.5	15
15	170409	23	ĐINH ĐỨC THIÊN	12/10/2003	Nam	9A9	6	8	2.75	1.5	27
16	170419	24	LÊ THỊ ANH THƠ	01/08/2003	Nữ	9A9	7.25	2.25	2	1.5	22.25
17	170436	25	NGUYỄN THỊ ANH THU	06/03/2003	Nữ	9A9	6.25	1.75	3	1	21.25
18	170441	25	PHẠM THỊ MINH THU	29/09/2003	Nữ	9A9	5.25	4	2.75	1	21
19	170463	26	TRẦN THỊ ÁNH TIÊN	01/01/2003	Nữ	9A9	7.25	3.5	4.5	1	28
20	170464	26	TRẦN THỊ CẨM TIÊN	05/12/2003	Nữ	9A9	6.75	3.5	4.5	1.5	27.5
21	170536	29	VÕ THỊ KIM TRÚC	05/10/2003	Nữ	9A9	7.5	2.25	3	1	24.25

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2018

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS LÊ VĂN HỮU

Loại hình: Tuyển sinh 10

22	170578	30	VÕ THỊ KIM TUYỀN	19/12/2003	Nữ	9A9	5.5	2.75	2.5	1	19.75
23	170602	31	NGUYỄN HỮU VINH	18/01/2003	Nam	9A9	6	2.75	3.25	1	22.25
24	170617	32	LÊ THỊ TƯỜNG VY	21/05/2003	Nữ	9A9	5	2.75	2.75	1	19.25
25	170631	33	TRẦN MINH PHƯƠNG VY	12/04/2003	Nữ	9A9	8	5.5	5.75	1.5	34.5
Tổng cộng có tất cả: 25 học sinh.											

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2018

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS LÊ VĂN HỮU

Loại hình: Tuyển sinh 10

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	170579	30	TRẦN THỊ TUYỀN	12/02/2002	Nữ	TDO	7	3.5	3.5	1.5	26
Tổng cộng có tất cả: 1 học sinh.											

